



Ký: Hiền tuyền

VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 373/TB-VHNTVN

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Xét tuyển đào tạo Tiến sĩ đợt 2 năm 2023

- Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-BVHTTDL ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam thông báo xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ theo các ngành:

- | | |
|-------------------------------|----------------|
| - Văn hóa học | Mã số: 9229040 |
| - Quản lý văn hóa | Mã số: 9229042 |
| - Lý luận và lịch sử mỹ thuật | Mã số: 9210101 |
| - Lý luận và lịch sử sân khấu | Mã số: 9210221 |

I/ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau

1. Điều kiện văn bằng: đáp ứng một trong những điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành dự tuyển.
- Có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển và phải học các môn bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển.
- Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, đúng ngành và ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

2. Có đề cương nghiên cứu

3. Có hai thư giới thiệu

- Của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành.

- Hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.

(Những người giới thiệu này cần có thời gian cùng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với người dự tuyển)

4. Trình độ ngoại ngữ: Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án. Cụ thể ứng viên phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có bằng đại học hoặc thạc sĩ ở nước ngoài mà ngôn ngữ đã sử dụng trong thời



gian học tập là một trong 6 thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật;

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngoại ngữ một trong các thứ tiếng nói trên do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại *Phụ lục III* hoặc các chứng chỉ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

* Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (*theo thông tư 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015*) và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Viện quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5. Kinh nghiệm nghiên cứu

- Người dự tuyển phải là tác giả của ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành (thuộc danh mục tạp chí khoa học theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước) hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Ngoài ra, người dự tuyển có các công trình khoa học khác như: đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở đã nghiệm thu; hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia (nếu có) đã in kỷ yếu; sách in chung và in riêng; các bài báo khoa học đã công bố trên tạp chí chuyên ngành.

Ghi chú: Kỷ yếu hội nghị, hội thảo phải có nhà xuất bản

II/ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

+ Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh.

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động.

+ Người thuộc dân tộc thiểu số.

+ Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên tại các khu vực vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thi. Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc vùng cao, miền núi do Ủy ban Dân tộc và Miền núi xét công nhận. Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc hải đảo, vùng sâu do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị, căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân cùng cấp.

+ Người được giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật từ cấp quốc gia trở lên.

2. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

III/ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM DỰ XÉT TUYỂN NCS GỒM

1. Phiếu đăng ký dự tuyển trong đó cần ghi rõ *chuyên ngành và ngoại ngữ đăng ký dự tuyển* (chọn 1 trong 6 ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật), trình độ đào tạo (tiến sĩ), hình thức đào tạo (không tập trung), đối tượng dự tuyển (cán bộ công chức, doanh nhân, tự do...), nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện quy chế sau khi trúng tuyển (Phiếu đăng ký dự tuyển *theo mẫu đơn của cơ sở đào tạo*).

2. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học, bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ, luận văn thạc sĩ; các chứng chỉ bổ túc kiến thức khác sau đại học (nếu có); các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú.

4. Lý lịch khoa học (có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đối với người là công chức, viên chức - Phụ lục IV).

5. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

6. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của một bệnh viện đa khoa (có thời hạn tối đa 6 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).

7. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn (nếu có).

8. Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).

9. Các công trình khoa học đã công bố:

1/ Đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Cơ sở đã nghiệm thu (nộp photocopy quyết định, hợp đồng và biên bản nghiệm thu).

2/ Hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia chuyên ngành có phân biện đã in kỹ yếu; sách in chung và in riêng (photo trang bìa, trang mục lục, toàn văn bài đã in và trang in nộp lưu chiểu).

3/ Bài báo khoa học có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đã công bố trên tạp chí khoa học được Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận (có thời hạn 36 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).

10. Đề cương nghiên cứu của thí sinh (06 bản: 1 bản có tên, đơn vị công tác của thí sinh, 05 bản không có tên, đơn vị công tác của thí sinh) (Phụ lục I).

11. 02 Thư giới thiệu (để trong phong bì, dán niêm phong bằng chữ ký của người giới thiệu) (Phụ lục II).

12. 02 Ảnh chân dung (4x6cm).

Ghi chú: Viện chỉ nhận hồ sơ khi có đủ các loại giấy tờ trên. Khi nộp hồ sơ, cần mang theo các bản gốc để cơ sở đào tạo đối chiếu với các bản sao, mang theo luận văn thạc sĩ (trường hợp đối tượng dự tuyển là thạc sĩ).

IV/ QUY TRÌNH XÉT TUYỂN

Kỳ thi tuyển sinh nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2023 được thực hiện theo phương thức xét tuyển (không thi môn chuyên ngành và môn ngoại ngữ). Cơ sở đào tạo xét tuyển dựa trên các tiêu chí chung như sau:

- Hồ sơ dự tuyển: căn cứ trên kết quả học tập ở bậc đại học (đối với trường hợp là cử nhân), thạc sĩ, thành tích nghiên cứu khoa học, thư giới thiệu, trình độ ngoại ngữ (quy định tại mục 4 phần I.),... để đánh giá xếp thứ tự ưu tiên.

- Trình bày đề cương nghiên cứu: ứng viên trình bày đề cương nghiên cứu trước Tiểu ban chuyên môn.



Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 15 tháng 10 năm 2023 đến hết ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Thời gian xét tuyển: Dự kiến trong tháng 11 năm 2023.

Thời gian công bố kết quả dự kiến: Tháng 12 năm 2023.

Địa chỉ liên hệ:

- Các cơ quan và cá nhân cần biết thêm thông tin, xin liên hệ với cơ sở đào tạo theo địa chỉ:

Phòng Khoa học, Đào tạo, Hợp tác quốc tế, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.38569158

TS Trần Thị Thủy- ĐT: 0978071176

ThS Lý Thị Loan - ĐT: 0915666138

Hoặc đọc thông tin chi tiết trên **Website: www.vicas.org.vn**

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam xin gửi đến Quý cơ quan Thông báo xét tuyển đào tạo tiến sĩ đợt 2 năm 2023. Đề nghị Quý cơ quan phổ biến Thông báo này đến tất cả các cán bộ có nhu cầu.

Xin trân trọng cảm ơn././

Nơi nhận:

- Các cơ quan (*theo danh sách*);
- Viện trưởng (*để báo cáo*);
- Lưu VT, KHĐTHTQT (1), LL.200.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Mai Thị Thùy Hương

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2023

Tại Hội đồng tuyển sinh Sau đại học Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

1. Họ và tên ứng viên.....
2. Sinh ngày.....tháng.....năm Tại:.....
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Nơi ở hiện nay:.....
5. Đối tượng dự thi: Cơ quan cử Thí sinh tự do
6. Đơn vị hiện đang công tác:.....
7. Năm bắt đầu công tác:.....; chuyên môn:
8. Thâm niên nghề nghiệp (số năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn):.....
9. Văn bằng đại học: Trường tốt nghiệp (TN):.....
Ngành:.....Hệ đào tạo:.....Năm TN:Loại TN.....
10. Văn bằng Cao học: Trường TN:.....
Ngành TN.....năm TN.....
11. Đối tượng ưu tiên:
12. Ngành đăng ký dự tuyển:.....Mã số:.....
13. Ngoại ngữ dự tuyển:.....Trình độ.....
14. Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại:Email:.....

Xác nhận của đơn vị hiện đang công tác
(Với trường hợp cơ quan cử đi dự tuyển)

Ngày tháng năm 2023
Chữ ký của người dự tuyển

PHỤ LỤC I

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Đề cương nghiên cứu có độ dài 10-15 trang A4, font chữ Times New Roman cỡ chữ 13 hoặc 14, dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm. Tab 1.27 cm.

Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Đóng bìa mềm.

Đề cương nộp cơ sở đào tạo 06 bản. (06 bản: 1 bản có tên, đơn vị công tác của thí sinh, 05 bản không có tên, đơn vị công tác của thí sinh).

Đề cương nghiên cứu gồm các phần sau đây:

* Tên đề tài

- Tên đề tài cần có tính đơn nghĩa, khúc chiết, rõ ràng ngắn gọn, cô đọng vấn đề nghiên cứu, chuyên biệt, không trùng lặp với tên các đề tài đã có, không dẫn đến những sự hiểu lầm, hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau hay hiểu mập mờ.

- Phải phù hợp với hướng nghiên cứu và mã số ngành dự thi

- Không nên có nội dung nghiên cứu quá rộng dẫn đến không thực hiện được.

- Vấn đề được nghiên cứu phải có giá trị khoa học và thực tiễn.

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Nêu tính cấp thiết của đề tài nhìn từ góc độ thực tiễn và lý luận.

- Phần này cần giới thiệu bối cảnh chung về *lý luận* cũng như *thực tiễn* liên quan đến đề tài, tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. Sau đó khẳng định việc nghiên cứu đề tài là có *tính cấp thiết* nhằm đáp ứng những yêu cầu do tình hình nghiên cứu đặt ra.

- Ứng viên cần nhấn mạnh đến những lý do nghiên cứu xuất phát từ chính đối tượng nghiên cứu của luận án, tránh viết chung chung.

2. Mục đích nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu nhằm tóm tắt những gì sẽ đạt được sau khi hoàn thành luận án. Ứng viên có thể chia mục đích nghiên cứu thành mục đích tổng quát và mục đích cụ thể.

- Mục đích tổng quát là những điều đạt được một cách chung nhất. Mục đích cụ thể bao gồm các phần nhỏ hơn, có liên hệ với nhau và với mục đích tổng quát một cách hợp lý. Trong mục đích cụ thể nêu rõ những điều sẽ làm trong nghiên cứu, làm ở đâu và với mục đích gì.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu được tiến hành trên đối tượng nào?

- Phạm vi nghiên cứu: phạm vi không gian, thời gian.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Đưa ra câu hỏi nghiên cứu phù hợp nội dung nghiên cứu của đề tài.

5. Giả thuyết nghiên cứu

Đưa ra giả thuyết khoa học cho đề tài.

6. Phương pháp nghiên cứu

Nêu tên, nội dung của các phương pháp nghiên cứu áp dụng trong đề tài (làm sáng tỏ những luận điểm mới của luận án).

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Đề tài đóng góp vào hiểu biết chung của ngành khoa học trên góc độ lý thuyết hay phương pháp nghiên cứu mới, cũng như ý nghĩa trong việc áp dụng giải quyết những vấn đề của đời sống thực tiễn.

B. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục đích của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu.

Để tránh việc kể tên quá nhiều các công trình mà vẫn không đề cập hết được các công trình đã công bố, Ứng viên nên phân chia các công trình nghiên cứu thành các nhóm đề tài khác nhau để đánh giá những gì đã làm được và chưa làm được của các tác giả đi trước. Ứng viên cũng cần chỉ rõ những gì đã làm được và chưa làm được, những gì Ứng viên kế thừa và phát triển của các quan điểm của các công trình đã công bố cũng như điểm mới của riêng tác giả luận án.

C. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Luận án có thể một hoặc nhiều chương, tùy vào vấn đề nghiên cứu của luận án.

1. Cơ sở lý thuyết, lý luận, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu

- Nêu tên cơ sở lý thuyết, lý luận cho đề tài. Nếu có mô hình thì phải nêu được mô hình lý thuyết và mô hình thực nghiệm trong nghiên cứu.

2. Kết quả nghiên cứu và phân tích đánh giá

Phần này, Ứng viên chia kết quả nghiên cứu của mình thành các chương nội dung của luận án.

Chương 1.

1.1.

1.2.

Tiểu kết

Chương 2.

2.1.

2.2.

Tiểu kết

Chương 3.

3.1.

3.2.

Tiểu kết

.....

Khuyến khích Ứng viên cấu tạo mỗi chương thành một luận điểm nghiên cứu hay một phát hiện của luận án. Nội dung trong chương là các bàn luận về luận điểm nghiên cứu này, trong đó, Ứng viên đưa ra các bàn luận của các tác giả khác nhau về luận điểm nghiên cứu này, sau đó, bằng những ví dụ, trường hợp nghiên cứu của riêng tác giả, Ứng viên sẽ biện luận cho trường hợp nghiên cứu của riêng mình.

D. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

E. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN

Đ. KINH NGHIỆM NGHIÊN CỨU CỦA ỨNG VIÊN (*các đề tài khoa học các cấp; Hội nghị, hội thảo khoa học; Sách in chung và in riêng; Bài báo khoa học....*)

PHỤ LỤC II

BỘ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

THƯ GIỚI THIỆU

PHẦN I

Tên người giới thiệu

Học hàm/học vị/năm phong/chuyên ngành/chức vụ

Cơ quan công tác

Địa chỉ, điện thoại, e-mail

PHẦN II

Nội dung thư giới thiệu xin làm rõ những điểm sau:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- đ) Khả năng làm việc theo nhóm;
- e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

Ngày..... tháng..... năm

Chữ ký của người giới thiệu

* Thư giới thiệu để trong phong bì, dán kín, có niêm phong bằng chữ ký của người giới thiệu, gửi qua ứng viên nộp cùng hồ sơ hoặc gửi trực tiếp đến Phòng Khoa học, Đào tạo, Hợp tác quốc tế, Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, số 32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.
ĐT: 024.38569158; Fax: 024.38516415; E-mail: tranthuyvicas@yahoo.com.vn

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO
TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English Vantage/Linguaskill	Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
		Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
3	Tiếng Đức	The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
		Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
5	Tiếng Nhật	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
6	Tiếng Nga	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác		

PHỤ LỤC IV

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Ngày, tháng, năm sinh: _____ Nơi sinh: _____
Quê quán: _____ Dân tộc: _____
Số căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân: _____ Ngày/tháng/năm cấp: _____ Nơi cấp: _____
Chức vụ, đơn vị công tác: _____

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: _____

Điện thoại cơ quan: _____ Điện thoại nhà riêng/di động: _____
Fax: _____ E-mail: _____

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học

Hệ đào tạo: _____ Thời gian đào tạo từ / đến /
Nơi học (trường, thành phố): _____
Ngành học: _____
Tên đồ án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp: _____

Ngày và nơi bảo vệ đồ án, luận án hoặc thi tốt nghiệp: _____
Người hướng dẫn: _____

2. Thạc sĩ

Thời gian đào tạo từ / đến /
Nơi học (trường, thành phố): _____
Ngành học: _____
Tên luận văn: _____

Ngày và nơi bảo vệ luận văn: _____
Người hướng dẫn: _____

3. Trình độ ngoại ngữ (biết ngoại ngữ gì, mức độ):

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CỬ ĐI HỌC

Ngày tháng năm
Người khai ký tên

PHỤ LỤC V

HƯỚNG DẪN CÁCH TRÍCH DẪN TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ LẬP DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận văn, luận án, khóa luận, bài báo....

- Trích dẫn tham khảo có ý nghĩa quan trọng đối với báo cáo nghiên cứu khoa học (làm tăng giá trị đề tài nghiên cứu nhờ có đối chiếu, tham khảo, so sánh,... với các nguồn tài liệu từ bên ngoài, thể hiện rõ nguồn gốc các thông tin thu thập được) và với người viết báo cáo (phát triển năng lực nghiên cứu: nhờ quá trình tìm kiếm và chọn lọc những thông tin có chất lượng, giúp làm tăng khả năng tự học, tự tìm kiếm thông tin và khai thác thông tin; bồi dưỡng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tránh hành động đạo văn...). Có hai cách trích dẫn phổ biến nhất là trích dẫn theo "tên tác giả - năm" (hệ thống Havard) và trích dẫn theo chữ số (hệ thống Vancouver) là cách hiện đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam lựa chọn.

- Nguồn trích dẫn phải được ghi nhận ngay khi thông tin được sử dụng. Nguồn trích dẫn có thể được đặt ở đầu, giữa hoặc cuối một câu, cuối một đoạn văn hay cuối một trích dẫn trực tiếp (ví dụ hình vẽ, sơ đồ, công thức, một đoạn nguyên văn).

+ Các hình thức và nguyên tắc trích dẫn tài liệu tham khảo:

• Hình thức trích dẫn

- Trích dẫn trực tiếp là trích dẫn nguyên văn một phần câu, một câu, một đoạn văn, hình ảnh, sơ đồ, quy trình,... của bản gốc vào bài viết. Trích dẫn nguyên văn phải bảo đảm đúng chính xác từng câu, từng chữ, từng dấu câu được sử dụng trong bản gốc được trích dẫn. "Phần trích dẫn được đặt trong ngoặc kép" [số TLTK] đặt trong ngoặc vuông. Không nên dùng quá nhiều cách trích dẫn này vì bài viết sẽ nặng nề và đơn điệu.

- Trích dẫn gián tiếp là sử dụng ý tưởng, kết quả, hoặc ý của một vấn đề để diễn tả lại theo cách viết của mình nhưng phải đảm bảo đúng nội dung của bản gốc. Đây là cách trích dẫn được khuyến khích sử dụng trong nghiên cứu khoa học. Khi trích dẫn theo cách này cần cẩn trọng và chính xác để tránh diễn dịch sai, đảm bảo trung thành với nội dung của bài gốc.

- Trích dẫn thứ cấp là khi người viết muốn trích dẫn một thông tin qua trích dẫn trong một tài liệu của tác giả khác. Ví dụ khi người viết muốn trích dẫn một thông tin có nguồn gốc từ tác giả A, nhưng không tìm được trực tiếp bản gốc tác giả A mà thông qua một tài liệu của tác giả B. Khi trích dẫn theo cách này không liệt kê tài liệu trích dẫn của tác giả A trong danh mục tài liệu tham khảo. Một tài liệu có yêu cầu khoa học càng cao thì càng hạn chế trích dẫn thứ cấp mà phải tiếp cận càng nhiều tài liệu gốc càng tốt.

• Một số nguyên tắc về trích dẫn tài liệu tham khảo

- Tài liệu tham khảo có thể được trích dẫn và sử dụng trong các phần đặt vấn đề, tổng quan, phương pháp nghiên cứu, bàn luận. Phần giả thuyết nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, kết luận, kiến nghị không sử dụng tài liệu tham khảo.

- Cách ghi trích dẫn phải thống nhất trong toàn bộ bài viết và phù hợp với cách trình bày trong danh mục tài liệu tham khảo.

- Việc trích dẫn là theo thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr.314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông và theo thứ tự tăng dần, cách nhau bằng dấu phẩy và không có khoảng trắng, ví dụ [19], [25], [41].

- Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

- Không ghi học hàm, học vị, địa vị xã hội của tác giả vào thông tin trích dẫn.

- Tài liệu được trích dẫn trong bài viết phải có trong danh mục tài liệu tham khảo.

- Không trích dẫn tài liệu mà người viết chưa đọc. Chỉ trích dẫn khi người viết phải có tài liệu đó trong tay và đã đọc tài liệu đó. Không nên trích dẫn những chi tiết nhỏ, ý kiến cá nhân, kinh nghiệm chủ quan, những kiến thức đã trở nên phổ thông.

- Khi một thông tin có nhiều người nói đến thì nên trích dẫn những nghiên cứu/ bài báo/ tác giả có tiếng trong chuyên ngành.

• Xây dựng và cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo:

Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật, ...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn tên nước ngoài, không phiên âm, dịch tên tài liệu sang tiếng Việt...

Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC theo họ tên tác giả luận án theo thông lệ của từng nước.

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

- Tác giả là người Việt Nam: xếp theo thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

- Nếu các tài liệu cùng tên tác giả thì xếp theo thứ tự thời gian. Nếu có nhiều tài liệu có nhiều tác giả nhưng tác giả thứ nhất giống nhau thì xếp theo thứ tự: a) xếp tác giả thứ nhất theo thứ tự quy định như trên so với các tài liệu khác; b) sau đó xếp đến thứ tự của tác giả thứ 2 và tiếp tục theo văn ABC.

- Nếu tài liệu có nhiều hơn 6 tác giả thì ghi tên 3 tác giả đầu tiên và sau đó dùng từ và *cộng sự* (tiếng Việt), hay *et al* (tiếng Anh)

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp vào vần B, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam xếp vào vần V, v.v...

Tài liệu tham khảo là **sách, luận án, báo cáo** phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

+ Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)

+ (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ *Tên sách, luận án hoặc báo cáo* (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

+ nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)

+ nơi xuất bản, (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

Tài liệu tham khảo là **bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách** ... ghi đầy đủ các thông tin sau:

+ Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)

+ (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ “tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

+ *Tên tạp chí hoặc tên sách*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

+ tập (không có dấu ngăn cách)

+ số, (không có dấu ngăn cách, phẩy cuối số cuối cùng)

+ Các số trang, (viết tắt chữ trang là tr., gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

Tài liệu tham khảo từ **trang web** thì trình bày giống như trên nhưng phải ghi địa chỉ của trang web và ngày truy cập.

Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 2 cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.

Dưới đây là ví dụ về cách trình bày trang tài liệu tham khảo:

Tài liệu tiếng Việt

1. Quyết định số 1755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/9/2016 phê duyệt *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam tới năm 2020, tầm nhìn 2030*.
2. Tô Huy Rứa (2006), “Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp văn hóa ở nước ta”, Tạp chí *Cộng sản*, số 1, tr.48-53.
3. Hoàng Vinh (1999), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hoá ở nước ta*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
4. Trần Quốc Vượng (chủ biên), Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, Trần Thuý Anh (2001), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, tái bản lần 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Tài liệu tiếng nước ngoài

5. Burri-Nenova, Mira (2008), "Trade and Culture: Making the WTO legal framework conducive to cultural considerations" (Thương mại và Văn hóa: đặt khuôn khổ pháp lý của WTO trong các quan điểm văn hóa) *Manchester Journal of International Economic Law*, Vol 5, Issue3: pp.2-38.
6. Chartrand, H. Hillman & McCaughey, Claire (1989), *Who's to pay for the Arts: The international search for models of support (Ai trả tiền cho nghệ thuật: tìm kiếm quốc tế về mô hình hỗ trợ)*, American Council for the Arts, N.Y.C.

Tài liệu Internet

7. Bình An, *Ngoại trưởng Mỹ muốn tất cả Viện Không tử đóng cửa trước cuối năm 2020*, Báo Tuổi trẻ online, 02/09/2020. <https://tuoitre.vn/ngoi-truong-my-muon-tat-ca-vien-khong-tu-dong-cua-truoc-cuoi-nam-2020-20200902080519565.htm> (truy cập ngày 09/11/2020)
8. Asian Development Bank Institute, (2022), *Creative Economy 2030: Imagining and Delivering a Robust, Creative, Inclusive, and Sustainable Recovery (Kinh tế sáng tạo 2030: Hình dung và Hiện thực hóa sự phục hồi mạnh mẽ, sáng tạo, bao trùm và bền vững)*, <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/804501/adbi-creative-economy-2030.pdf> (truy cập ngày 28/6/2022)